TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:17/2023/QĐST-DS	

Bình Đại, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST – DS ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Huỳnh Văn N, sinh năm 1971.

2. Lê Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp C, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Chị T, anh N ủy quyền cho anh Lê Thanh Htham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 14/02/2023.

Bị đơn: Phan Thị L, sinh năm, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp BC, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Cẩm Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp BC, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị L và vợ chồng bà Lê Thị T, ông Huỳnh Văn N thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/3/2022 và hợp đồng tặng cho

quyền sử dụng đất ngày 22/6/2022 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 23, tọa lạc ấp CN, xã ĐT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2.2. Bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị L số tiền 1.010.000.000đ(Một tỷ không trăm mười triệu đồng). Thời gian trả và cách thức trả được thực hiện tại giai đoạn Thi Hành Án.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền nêu trên chưa được ông N và bà T thi hành, thì hàng tháng ông N và bà T còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Bà Phan Thị L và Chị Lê Thị Cẩm Q và anh Lê Phát Đ có nghĩa vụ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất lại cho bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn N phần đất như nêu trên.

2.5. Việc bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn Nết trả số tiền trên cho bà Phan Thị Lành và việc bà Phan Thị L và chị Lê Thị Cẩm Q, anh Lê Phát Đ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất lại cho bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn N được thực hiện cùng lúc và được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

2.6. Trường hợp và Lê Thị T và ông Huỳnh Văn N đã trả xong số nợ nêu trên mà bà Phan Thị L, chị Lê Thị Cẩm Q và anh Lê Phát Đ không tự nguyện thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất như nêu trên cho bà T và ông N, thì cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền được quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Lê Thị Cẩm Q để cấp lại cho bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Ông Huỳnh Văn Nết và bà Lê Thị Trang phải chịu toàn bộ án phí là 21.150.000đ(Hai mươi mốt triệu một trăm năm mười ngàn).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN TUẤN